

**CHI TIẾT CHI CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025  
SANG CHI VÀ QUYẾT TOÁN VÀO NSNN NĂM 2026**  
(Kèm theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND phường Thành Nam)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<b>TỔNG KINH PHÍ CHUYỂN NGUỒN</b>	<b>33.312.512.864</b>	
<b>I</b>	<b>Các khoản tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 61 của Luật NSNN, trường hợp phương án sử dụng đã được cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng vào năm sau.</b>	<b>25.004.529.884</b>	<b>TM 0967</b>
1	Các khoản tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách về chi tiền đất	12.322.350.796	
2	Các khoản tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách về chi thường xuyên	10.293.462.088	
3	Kinh phí bổ sung có mục tiêu để thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa	889.117.000	
4	Kinh phí thực hiện Quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ, chế độ chính sách phát sinh khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (tuyển quân; làm giàu, làm sạch CSDL đất đai,...)	1.499.600.000	
<b>II</b>	<b>Các khoản dự toán được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, trừ trường hợp đã hết nhiệm vụ chi, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị dự toán trực thuộc</b>	<b>2.649.473.356</b>	<b>TM 0965</b>

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Kinh phí đảm bảo chế độ phụ cấp đối với Dân quân tự vệ (Chuyển nguồn tại đơn vị Văn phòng HĐND - UBND)	140.899.200	
2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân xử lý đơn thư theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Ninh Bình. (Chuyển nguồn tại đơn vị Văn phòng HĐND - UBND)	14.473.080	
3	Kinh phí đảm bảo phụ cấp và các khoản đóng góp tăng thêm cho cán bộ không chuyên trách cấp xã và thôn, xóm. (Chuyển nguồn tại đơn vị Văn phòng HĐND-UBND)	192.171.076	
4	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ: Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND phường Thành Nam đảm bảo cơ sở vật chất trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. (Chuyển nguồn tại đơn vị Văn phòng HĐND-UBND)	1.865.000.000	
5	Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 18/9/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình. (Chuyển nguồn tại đơn vị Văn phòng HĐND-UBND)	436.930.000	
<b>III</b>	<b>Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương</b>	<b>4.052.509.624</b>	<b>TM 0963</b>
<b>IV</b>	<b>Các chương trình mục tiêu quốc gia đang trong thời gian thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội</b>	<b>106.000.000</b>	<b>TM 0968</b>
	Kinh phí thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững	106.000.000	

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
V	<p><b>Kinh phí chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư, xây dựng, đặt hàng, giao nhiệm vụ đã đầy đủ hồ sơ, đã ký hợp đồng hoặc đã hoàn thành đấu thầu theo quy định của Pháp luật về đấu thầu trước ngày 31/12 năm thực hiện dự toán</b></p>	<p><b>1.500.000.000</b></p>	<p><b>TM 0962</b></p>
	<p>Dự án: Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND phường Thành Nam đảm bảo cơ sở vật chất trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.</p>	<p>1.500.000.000</p>	